

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2018/DS-PT

Ngày 29-8-2018

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/201/8/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2660/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 3, phường E, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Số 4/266 G, quận A, thành phố Hải Phòng;

2. Ông Đỗ Hoài M, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT: Số 6C58 phường H, quận I, thành phố Hải Phòng;

Cùng nơi tạm trú: Số 16A ngõ 512 K, phường E, quận A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Hoài M: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975 (theo Giấy ủy quyền ngày 03/8/2018);

Cùng có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lã Viết N và ông Phạm Văn O - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Ông O có mặt; ông O có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Vũ Văn Q, sinh năm 1932; nơi cư trú: Thôn R, Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng.

2. Cụ Bùi Thị S, sinh năm 1937; nơi cư trú: Thôn R, Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn R, Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Anh Vũ Văn U, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn R, Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng.

5. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện A', thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của cụ Q, cụ S, bà T, anh U và anh V: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 3, phường E, quận A, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 26-10-2017); có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn B', sinh năm 1945; nơi cư trú: Số 15A/512 K, phường E, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Đỗ Hoài M và bà Hoàng Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Anh Vũ Văn B trình bày: Khoảng 05h15' ngày 23/7/2017, ông Vũ Văn C' (là bố đẻ của Anh Vũ Văn B) đi bộ trong ngõ 512 K, phường E, quận A, thành phố Hải Phòng thì bị con chó do gia đình ông M, bà L nuôi bất ngờ xông ra cắn vào chân tay, ngực và sau đó nhảy chồm lên cắn vào mặt, đẩy ông C' ngã ngửa, đập đầu xuống đường bê tông. Ngay sau đó, ông C' được đưa đi cấp cứu tại Viện D'. Sau khi khám và làm các xét nghiệm, bác sỹ chẩn đoán ông C' bị chấn thương sọ não. Cùng buổi sáng hôm đó, ông C' được chuyển lên Bệnh viện E' mổ và điều trị. Ông C' được sơ cứu, điều trị trong 55 ngày tại Viện D', Bệnh viện E' và Bệnh viện G' nhưng do vết thương quá nặng nên ông C' đã mất vào ngày 16/9/2017. Chi phí điều trị cho ông C' rất tốn kém, điều kiện kinh tế của gia đình

lại khó khăn, gia đình anh B nhiều lần yêu cầu ông M, bà L bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do đã để vật nuôi gây thiệt hại đến tính mạng của ông C' nhưng phía chủ nuôi là ông M, bà L thể hiện sự thiếu trách nhiệm, né tránh vì vậy, anh B đại diện cho gia đình khởi kiện, yêu cầu ông M, bà L phải có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại sau: Chi phí cho việc cứu chữa vết thương: 65.018.423 đồng; chi phí mai táng và cúng: 58.100.000 đồng; thu nhập của ông C' bị mất trong thời gian điều trị: 55 ngày x 250.000 đồng = 13.750.000 đồng; khoản tiền bù đắp về tinh thần: 4 người x 60 tháng lương: 312.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - cụ Q, cụ S, bà T, anh U và anh V ủy quyền và nhất trí với lời trình bày của anh B.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm ông M, bà L trình bày:

Ông M, bà L thừa nhận sáng sớm ngày 23/7/2017, do chó nhà ông M, bà L nuôi bị tuột xích đã gây thương tích cho ông C'. Ngay sau đó, ông C' được đưa đi cấp cứu tại Viện D', bác sỹ chẩn đoán ông C' bị chấn thương sọ não. Sự việc xảy ra là điều không may cho ông C', gia đình ông C' và là điều ông M, bà L cũng không mong muốn. Quá trình ông C' điều trị tại bệnh viện, bà L đã tích cực thăm nom, chăm sóc ông C' nhưng không may sau đó ông C' không qua khỏi. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình ông M, bà L rất khó khăn nên mới chỉ trả tiền viện phí, thuốc men và tiền phúng viếng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền nêu trên, ông M, bà L chỉ có khả năng vay mượn và bồi thường tiếp cho gia đình ông C' số tiền khoảng 40.000.000 đồng.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 591, Điều 603, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc; Điều 5, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn; buộc Ông Đỗ Hoài M và bà Hoàng Thị L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn B, anh Vũ Văn U và anh Vũ Văn V, cụ Vũ Văn Q và cụ Bùi Thị S số tiền là 199.618.423 đồng, gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí chạy chữa, chăm sóc người bệnh, lo tang ma là 82.618.423 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần là 117.000.000 đồng (đã trừ số tiền bị đơn bồi thường là 20.000.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2018, ông M, bà L kháng cáo toàn bộ nội dung bản án với lý do quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông M, bà L, số tiền phải bồi thường cho gia đình ông C' vượt

quá khả năng kinh tế của ông bà; có nhiều khoản chưa hợp lý và hậu quả xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi của ông M, bà L vì chó bị tuột xích và nếu có phải bồi thường thì ông Giang bà L xin được bồi thường dần hàng tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại theo số tiền bản án sơ thẩm đã quyết định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và ủy quyền cho nguyên đơn quyết định mọi vấn đề về vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Chưa đủ cơ sở xác định nguyên nhân ông C' ngã là do con chó nhà ông M, bà L tấn công nên xác định lỗi ở đây là lỗi hỗn hợp. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông M, bà L phải bồi thường về thu nhập thực tế bị mất của hai người chăm sóc ông C' và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần vì chỉ chấp nhận một người chăm sóc; về khoản bồi thường về tổn thất về tinh thần, đây là lỗi hỗn hợp nên chỉ xem xét 50 tháng lương cơ bản là phù hợp; khoản thu nhập của ông C' bị mất trong thời gian phải điều trị là không có cơ sở vì ông C' đã 60 tuổi và trước khi ông C' bị tai nạn thì ông C' đang trông coi công trình đang xây dựng của con trai là anh U chứ không đi làm thợ xây như nguyên đơn trình bày. Đối với các chi phí điều trị và mai táng phí, bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn theo hóa đơn, chứng từ.

Bị đơn - bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nhất trí với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và thay đổi lời khai: Sáng ngày 23/7/2017, do có mưa nên có thể ông C' đã bị ngã trước khi bị con chó nhà bà L cắn, tuy nhiên bà L cũng không được chứng kiến sự việc ngay từ đầu, khi bà L nghe tiếng kêu và tiếng chó cắn bà L ra đã thấy con chó ở gần nơi ông C' ngã và dắt cho về. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bà L, ông Giang chỉ có thể bồi thường thêm số tiền là 40.000.000 đồng ngoài số tiền đã bồi thường trong thời gian ông C' điều trị là 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy không có gì khác tác động đến ông C' nên có căn cứ xác định con chó đã tấn công ông C', làm ông C' ngã bị chấn thương sọ não và các vết thương khác trên người ông C'. Ông M, bà L cũng thừa nhận việc này ngay từ đầu. Ông M, bà L có xích chó nhưng việc quản lý vật nuôi chưa chặt chẽ nên phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông C'. Tuy nhiên, xét thấy để xảy ra hậu

quả này lỗi của bị đơn là lỗi vô ý nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; buộc ông M, bà L bồi thường các khoản chi phí hợp lý như tiền thuốc, tiền viện phí; tiền mai táng phí theo yêu cầu của nguyên đơn. Về khoản bồi thường tổn thất tinh thần, căn cứ khoản 2 Điều 585 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận 60 tháng lương cơ sở là phù hợp; đối với khoản bồi thường về thu nhập bị mất của người chăm sóc ông C', tại phiên tòa anh B trình bày có tham gia chăm ông C' nhưng chỉ vào buổi tối và vẫn được hưởng lương, không yêu cầu nên chỉ chấp nhận thu nhập bị mất của bà T là hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do vụ án có kháng cáo, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cụ Q, cụ S, anh U, anh V) vắng mặt nhưng đã ủy quyền toàn bộ cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Sự việc xảy ra ngày 23/7/2017, ngày 30/10/2017 nguyên đơn khởi kiện nên còn thời hiệu khởi kiện - quy định tại Điều 588 Bộ luật Dân sự.

- Xét kháng cáo của bị đơn:

[4] Qua nghiên cứu lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Khoảng hơn 5h00 sáng ngày 23/7/2017, ông C' đi bộ trong ngõ 512 K, khi qua nhà ông M, bà L thì bị con chó do ông M, bà L nuôi bất ngờ lao ra cắn làm ông C' ngã đập đầu xuống nền cứng gây chấn thương sọ não. Quá trình điều trị thương tích, ông C' cấp cứu tại Viện D' sáng ngày 23/7/2017, cùng ngày chuyển sang điều trị tại Bệnh viện E' đến ngày 31/7/2017; từ ngày 31/7 đến ngày 03/8/2017, ông C' điều trị tại Bệnh viện G' và từ ngày 3/8/2017 đến 15/9/2017, ông C' quay lại điều trị tại Bệnh viện E'. Ngày 16/9/2017, ông C' chết. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến việc ông C' bị chấn thương sọ não, sau đó tử vong là do con chó nhà ông M, bà L bất ngờ tấn công ông C' làm ông C' bị ngã dẫn đến chấn thương sọ não. Mặc dù người nuôi là ông M, bà L không mong muốn điều này, là lỗi vô ý nhưng với trách nhiệm là người chiếm hữu, sử dụng súc vật, ông M, bà L chưa thực hiện các biện pháp an toàn đối với vật nuôi để đảm bảo tính mạng cho người khác nên ông M, bà L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do để súc vật mà mình nuôi dưỡng gây thiệt hại cho người khác - quy định tại Điều 603, Điều 585 của Bộ luật Dân sự.

[5] Trước khi ông C' chết, ông C' phải điều trị 55 ngày tại Bệnh viện D', Bệnh viện G' và Bệnh viện E'. Do vậy, ông M, bà L phải bồi thường cho ông C'

chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho ông C' trong thời gian điều trị là phần thu nhập thực tế của bà T bị mất trong thời gian ông C' điều trị; chi phí mai táng và khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C' - quy định tại Điều 590, Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Bản án sơ thẩm quyết định buộc ông M, bà L phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C' là có căn cứ, tuy nhiên có những khoản tiền bản án sơ thẩm buộc ông M, bà L bồi thường chưa hợp lý và chưa có cơ sở nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, tính toán lại các khoản bồi thường cho phù hợp với lỗi vô ý của ông M, bà L do thiếu thận trọng trong việc quản lý vật nuôi dẫn đến hậu quả đáng tiếc và phù hợp với thiệt hại thực tế - quy định tại khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Căn cứ vào các đơn thuốc, hóa đơn và các chứng từ khác do nguyên đơn nộp thì cần chấp nhận chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho ông C' là: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền xe chuyển viện là 65.018.423 đồng (1). Chi phí mai táng là: 20.000.000 đồng (2). Quá trình ông C' nằm viện điều trị luôn trong tình trạng nguy cấp, không tự phục vụ được bản thân nên cần phải có người chăm sóc là bà T vợ ông C', cụ thể: 55 ngày x 162.000 đồng/ngày = 8.910.000 đồng (3). Tại thời điểm ông C' bị thương tích, bà T là công nhân thời vụ làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Dịch vụ G', lương trung bình của bà T từ tháng 3/2017 đến tháng 7/2017 là: 4.846.000 đồng/tháng (162.000 đồng/ngày). Về khoản tiền bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C', các bên không tự thỏa thuận được, xét tính chất vụ án thấy sự việc xảy ra nguyên đơn, bị đơn đều không mong muốn; bị đơn không lường trước được việc không quản lý cẩn thận vật nuôi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng như vậy; mặt khác hoàn cảnh kinh tế gia đình ông M, bà L cũng rất khó khăn, vì vậy cần chấp nhận mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 60 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp: 1.300.000 đồng/tháng x 60 lần = 78.000.000 đồng (4). Khoản thu nhập của ông C' bị mất trong thời gian điều trị, theo nguyên đơn trình bày ông C' là thợ xây, tuy nhiên tại phiên tòa, bà T và anh B đều xác nhận khoảng thời gian trước khi xảy ra sự việc, ông C' trông coi công trình xây nhà cho con trai là anh U và cũng không có tài liệu gì chứng minh về công việc và thu nhập của ông C' tại thời điểm bị tai nạn, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản bồi thường thu nhập bị mất của ông C'. Như vậy, tổng cộng số tiền ông M, bà L phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C' là: (1)+(2)+(3)+(4) = 171.928.000 đồng.

[7] Quá trình ông C' điều trị thương tích, nguyên đơn, bị đơn xác nhận ông M, bà L đã bồi thường cho gia đình ông C' số tiền là 20.000.000 đồng. Nay cần trừ đi số tiền này, ông M, bà L còn phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C' là: 151.928.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[8] Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm - quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

[11] Do bản án sơ thẩm bị sửa nên ông M, bà L không phải chịu án phí phúc thẩm - quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trả lại ông M, bà L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 588, Điều 590, Điều 591, Điều 603, Điều 585 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn - Ông Đỗ Hoài M và bà Hoàng Thị L.

1. Buộc Ông Đỗ Hoài M, bà Hoàng Thị L phải bồi thường thiệt hại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C' là cụ Vũ Văn Q, cụ Bùi Thị S, bà Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn U, anh Vũ Văn V và Anh Vũ Văn B số tiền là: 151.928.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày cụ Vũ Văn Q, cụ Bùi Thị S, bà Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn U, anh Vũ Văn V và Anh Vũ Văn B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông M, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Vũ Văn B được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ Vũ Văn Q, cụ Bùi Thị S, bà Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn U, anh Vũ Văn V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Hoài M, bà Hoàng Thị L phải chịu 7.596.400 đồng - làm tròn là 7.596.000 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông M, bà L không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại ông M, bà L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 5219 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành bản án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương